

TÓM TẮT QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM CHI PHÍ Y TẾ THỰC TẾ

(Phiên bản: MRR 02.2025)

Đây là tài liệu Tóm tắt Quy tắc, Điều khoản Sản phẩm bảo hiểm Chi phí y tế thực tế (Phiên bản: MRR 02.2025), nhằm cung cấp những nội dung cơ bản và quan trọng nhất. Xin lưu ý rằng tài liệu này không thay thế cho các quy định và/hoặc điều khoản chi tiết được nêu trong Quy tắc, Điều khoản Sản phẩm bảo hiểm.

Nội dung chi tiết của các điều khoản đề nghị Quý khách vui lòng đọc **Quy tắc, Điều khoản Sản phẩm bảo hiểm Chi phí y tế thực tế** phiên bản MRR 02.2025, được xây dựng trên cơ sở các nội dung được phê duyệt theo công văn số 9195/BTC-QLBH ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính; và được ban hành theo Quyết định số 57/2025/QĐ-TGĐ/MBLIFE ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Tổng giám đốc Công ty. Các thuật ngữ sử dụng trong Tài liệu này được hiểu theo đúng định nghĩa, giải thích trong Quy tắc, Điều khoản Sản phẩm bảo hiểm này.

MỤC LỤC TÓM TẮT QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN

I. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	3
II. LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM	6
III. THỜI GIAN CÂN NHẮC	8
IV. THỜI HẠN BẢO HIỂM, THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ	8
V. NGHĨA VỤ KÊ KHAI THÔNG TIN TRUNG THỰC	8
VI. YÊU CẦU CHẤM DỨT SẢN PHẨM BẢO HIỂM NÀY	9
VII. CÁC ĐIỂM CẦN LƯU Ý KHÁC TẠI QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN.....	9
VIII. HƯỚNG DẪN TRUY CẬP THÔNG TIN.....	9

I. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

MB Life chi trả theo Chi phí Y tế thực tế và không vượt quá Giới hạn bảo hiểm hàng năm, Giới hạn bảo hiểm phụ và hạn mức chi trả tương ứng với Quyền lợi bảo hiểm, Chương trình bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm đã lựa chọn.

1.1. Quyền lợi bảo hiểm chính

Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn một trong các Chương trình bảo hiểm nêu tại **Bảng 1. Chi tiết Quyền lợi bảo hiểm chính**.

Bảng 1. Chi tiết Quyền lợi bảo hiểm chính

Đơn vị: đồng

Chương trình bảo hiểm		Đồng	Bạc	Vàng	Bạch Kim	Kim Cương	Tinh Hoa
Phạm vi địa lý được bảo hiểm		Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam
Giới hạn bảo hiểm mỗi Năm Hợp đồng (Tổng mức chi trả cho tất cả các Quyền lợi bảo hiểm chính)		100 triệu	250 triệu	500 triệu	1 tỷ	2 tỷ	4 tỷ
Giới hạn bảo hiểm phụ cho mỗi Đợt nằm viện	Có Phẫu thuật	60 triệu	150 triệu	200 triệu	400 triệu	500 triệu	1 tỷ
	Không Phẫu thuật	30 triệu	75 triệu	100 triệu	200 triệu	250 triệu	500 triệu
Đồng chi trả		20% hoặc 0% tùy theo thỏa thuận của BMBH và MB Life(*)					
1.1.1. Quyền lợi điều trị nội trú							
a. Chi phí Giường và Phòng (theo ngày, tối đa 120 ngày/Năm Hợp đồng)		Theo Chi phí y tế thực tế nhưng không vượt quá hạn mức chi trả mỗi ngày như sau:					
		800.000 /ngày	1,25 triệu /ngày	2,5 triệu /ngày	5 triệu /ngày	8 triệu /ngày	12 triệu /ngày
b. Chi phí Phòng Điều trị tích cực (ICU)		Theo Chi phí y tế thực tế Tối đa 60 ngày/Năm Hợp đồng					
c. Chi phí điều trị trước nhập viện		Theo Chi phí y tế thực tế Tối đa trong vòng 30 ngày trước khi nhập viện					
d. Chi phí điều trị sau xuất viện		Theo Chi phí y tế thực tế Tối đa trong vòng 60 ngày sau khi xuất viện					

Chương trình bảo hiểm	Đồng	Bạc	Vàng	Bạch Kim	Kim Cương	Tinh Hoa
e. Chi phí phẫu thuật nội trú	Theo Chi phí y tế thực tế					
f. Chi phí nội trú khác						
1.1.2. Quyền lợi Cấy ghép tủy xương, nội tạng (5 nội tạng: tim, phổi, gan, tuyến tụy, thận)						
a. Cho Người được bảo hiểm là người nhận tạng	Theo Chi phí y tế thực tế					
b. Cho Người hiến tạng	50% Chi phí phẫu thuật cho Người hiến tạng					
1.1.3. Quyền lợi điều trị ung thư (nội trú và ngoại trú)						
Xạ trị, Hóa trị, Liệu pháp đích, Liệu pháp miễn dịch và Phẫu thuật điều trị Ung thư.	Theo Chi phí y tế thực tế					
1.1.4. Quyền lợi điều trị trong ngày						
Theo Chi phí y tế thực tế nhưng không vượt quá hạn mức chi trả mỗi Năm hợp đồng (năm) dưới đây:						
a. Chi phí Phẫu thuật trong ngày	Theo Chi phí y tế thực tế					
b. Chi phí điều trị ngoại trú trong vòng 24 giờ sau Tai nạn	5 triệu /Năm	7 triệu /Năm	Theo Chi phí y tế thực tế			
c. Lọc máu trong ngày	6 triệu /Năm	15 triệu /Năm	30 triệu /Năm	60 triệu /Năm	Theo Chi phí y tế thực tế	

(*) Mức đồng chi trả được thể hiện trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc văn bản xác nhận thay đổi của MB Life (nếu có).

1.2. Quyền lợi bảo hiểm tùy chọn

Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn tham gia thêm Quyền lợi bảo hiểm tùy chọn tại Điểm 1.2.1, Điểm 1.2.2. MB Life sẽ chi trả Quyền lợi bảo hiểm tương ứng với lựa chọn của BMBH, với điều kiện quyền lợi đó còn hiệu lực tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.

1.2.1. Quyền lợi điều trị ngoại trú

Bên mua bảo hiểm lựa chọn một trong các Chương trình bảo hiểm nêu tại **Bảng 2. Chi tiết Quyền lợi Điều trị ngoại trú**. Chương trình bảo hiểm của Quyền lợi điều trị ngoại trú bằng hoặc thấp hơn Chương trình bảo hiểm của Quyền lợi bảo hiểm chính.

Bảng 2. Chi tiết Quyền lợi Điều trị ngoại trú

Đơn vị: đồng

Chương trình bảo hiểm	Đồng	Bạc	Vàng	Bạch Kim	Kim Cương	Tinh Hoa
Phạm vi địa lý được bảo hiểm	Việt Nam					
Giới hạn bảo hiểm mỗi Năm Hợp đồng	5 triệu	15 triệu	30 triệu	40 triệu	50 triệu	100 triệu
Giới hạn bảo hiểm phụ cho mỗi lần khám	750 nghìn	1,5 triệu	4 triệu	5 triệu	7 triệu	10 triệu
Đồng chi trả	20% hoặc 0% tùy theo thỏa thuận của BMBH và MB Life ^(*)					
a. Chi phí khám của Bác sĩ	Theo Chi phí y tế thực tế					
b. Chi phí xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh						
c. Chi phí Thuốc kê đơn của Bác sĩ						
d. Vật lý trị liệu	Theo Chi phí y tế thực tế Tối đa 12 lần/ Năm Hợp đồng					
e. Y học cổ truyền	Theo Chi phí y tế thực tế Tối đa 12 lần/ Năm Hợp đồng					

(*) Mức đồng chi trả được thể hiện trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc văn bản xác nhận thay đổi của MB Life (nếu có).

1.2.2. Quyền lợi Thai sản

Với điều kiện có tham gia Quyền lợi điều trị ngoại trú tại Điểm 1.2.1, Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn tham gia thêm Quyền lợi Thai sản theo một trong các Chương trình bảo hiểm nêu tại **Bảng 3. Chi tiết Quyền lợi Thai sản**. Chương trình bảo hiểm của Quyền lợi Thai sản bằng hoặc thấp hơn Chương trình bảo hiểm của Quyền lợi bảo hiểm chính.

Bảng 3. Chi tiết Quyền lợi Thai sản

Đơn vị: đồng

Chương trình bảo hiểm	Đồng	Bạc	Vàng	Bạch Kim	Kim Cương	Tinh Hoa
Phạm vi địa lý được bảo hiểm	Không áp dụng	Việt Nam				

Chương trình bảo hiểm	Đồng	Bạc	Vàng	Bạch Kim	Kim Cương	Tinh Hoa
Giới hạn bảo hiểm mỗi Năm Hợp đồng	Không áp dụng	10 triệu	20 triệu	30 triệu	50 triệu	100 triệu
Đồng chi trả		20% hoặc 0% tùy theo thỏa thuận của BMBH và MB Life ^(*)				
a. Chi phí Giường và Phòng	Không áp dụng	Theo Chi phí y tế thực tế nhưng không vượt quá hạn mức chi trả mỗi ngày như sau:				
		1,25 triệu /ngày	2,5 triệu /ngày	5 triệu /ngày	8 triệu /ngày	12 triệu /ngày
b. Chi phí sinh thường		Theo Chi phí y tế thực tế nhưng không vượt quá hạn mức chi trả mỗi Năm Hợp đồng (năm) như sau:				
		5 triệu /năm	10 triệu /năm	15 triệu /năm	25 triệu /năm	50 triệu /năm
c. Chi phí sinh mổ		Theo Chi phí y tế thực tế				
d. Biến chứng thai sản						

(*) Mức đồng chi trả được thể hiện trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc văn bản xác nhận thay đổi của MB Life (nếu có).

1.3. Thay đổi Chương trình bảo hiểm, Quyền lợi bảo hiểm tùy chọn

Trong thời gian Sản phẩm bảo hiểm này có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi Chương trình bảo hiểm và/hoặc Quyền lợi bảo hiểm tùy chọn theo quy định của MB Life bằng cách gửi văn bản yêu cầu đến MB Life. Nếu MB Life đồng ý, việc thay đổi sẽ có hiệu lực kể từ Ngày tái tục sản phẩm và nêu tại thông báo của MB Life.

Đối với yêu cầu nâng cấp Chương trình bảo hiểm và/hoặc bổ sung thêm Quyền lợi bảo hiểm tùy chọn, MB Life có thể yêu cầu thẩm định sức khỏe đối với Người được bảo hiểm.

II. LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

MB Life sẽ không chi trả Quyền lợi bảo hiểm cho việc khám và điều trị có liên quan đến các trường hợp sau:

- 2.1. Bệnh có sẵn (trừ trường hợp đã kê khai và được MB Life chấp nhận bảo hiểm); hoặc
- 2.2. Bất kỳ sự nhiễm xạ phóng xạ hoặc hạt nhân, bức xạ ion hóa, chất phóng xạ, chất độc, chất nổ hoặc các tính chất nguy hiểm khác của vật liệu hạt nhân, và/hoặc các hóa chất độc hại hoặc gây nhiễm độc; hoặc
- 2.3. Chiến tranh (có tuyên bố hay không tuyên bố), khủng bố, nội chiến, nổi loạn, bạo động và các hành động thù địch hoặc mang tính chiến tranh khác; hoặc
- 2.4. Chấn thương do hoạt động thể thao chuyên nghiệp (một hình thức thể thao mà Người được bảo hiểm nhận được lương hoặc các bồi hoàn bằng tiền, bao gồm cả trợ cấp hoặc tài trợ); hoặc

- 2.5.** Chấn thương do thực hiện các môn thể thao nguy hiểm sau: lặn có sử dụng thiết bị hỗ trợ thở; leo núi hoặc leo núi thường sử dụng dây thừng hoặc hướng dẫn viên, khám phá hang động, săn bắn trên lạc đà hoặc ngựa; lái hoặc cưỡi phương tiện, động vật tham gia bất kỳ cuộc đua nào; nhảy dù hoặc bay bằng điều khiển hoặc sử dụng mô tô nước; hoặc
- 2.6.** Điều trị, chăm sóc do hoặc liên quan đến nhiễm HIV, AIDS hoặc các bệnh lây qua đường tình dục, trừ trường hợp nhiễm HIV/AIDS do tai nạn nghề nghiệp khi đang làm nhiệm vụ với tư cách là nhân viên y tế hoặc cán bộ công an, cảnh sát, lực lượng có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; hoặc
- 2.7.** Tiêm phòng; hoặc
- 2.8.** Kiểm tra sức khỏe tổng quát; hoặc
- 2.9.** Các liệu pháp và thuốc điều trị vô sinh và hiếm muộn. Các liệu pháp và thuốc tránh thai; hoặc
- 2.10.** Thai sản, Biến chứng thai sản và các dịch vụ liên quan trừ khi có tham gia Quyền lợi thai sản. Tất cả các biến chứng thai sản khác không được liệt kê tại định nghĩa Biến chứng thai sản theo Khoản 1.48 Quy tắc, Điều khoản Sản phẩm bảo hiểm này; hoặc
- 2.11.** Đình chỉ thai kỳ trừ khi cần thiết về mặt y tế để cứu sống thai phụ; hoặc
- 2.12.** Chuyển đổi giới tính, phẫu thuật thẩm mỹ và phẫu thuật kiểm soát cân nặng; hoặc
- 2.13.** Rụng tóc và/hoặc tóc giả và tất cả các sản phẩm và điều trị rụng tóc; hoặc
- 2.14.** Điều trị, dịch vụ và phẫu thuật nha khoa trừ khi do Tai nạn; hoặc
- 2.15.** Phẫu thuật điều trị tật khúc xạ, kính mắt, kính áp tròng, máy trợ thính, xe lăn, thiết bị chỉnh hình, chân tay giả; hoặc
- 2.16.** Điều trị tâm thần; hoặc
- 2.17.** Bệnh bẩm sinh, Di tật bẩm sinh, Bệnh di truyền; hoặc
- 2.18.** Tự gây Thương tích khi tình tảo hoặc khi không tình tảo; hoặc
- 2.19.** Suy giảm trí tuệ của Người được bảo hiểm do lạm dụng chất kích thích hoặc thuốc trầm cảm hoặc do sử dụng trái phép bất kỳ chất rắn, lỏng hoặc khí nào; hoặc
- 2.20.** Các hành vi vi phạm pháp luật của Người được bảo hiểm (ngoại trừ các Tai nạn xảy ra do hành vi điều khiển bất kỳ phương tiện nào với nồng độ cồn trong máu dưới 10,9 mmol/L hoặc tương đương); hoặc
- 2.21.** Các Tai nạn xảy ra khi điều khiển bất kỳ phương tiện nào với nồng độ cồn trong máu $\geq 10,9$ mmol/L hoặc tương đương; hoặc
- 2.22.** Điều trị bất kỳ tình trạng nào do lạm dụng rượu, bia hoặc sử dụng các chất kích thích, chất gây nghiện, ma túy và các tiền chất khác trái với quy định của pháp luật hiện hành; hoặc
- 2.23.** Chi phí điều trị hoặc chăm sóc cho bất kỳ loại sa sút trí tuệ nào bao gồm cả bệnh Alzheimer; hoặc
- 2.24.** Tất cả các xét nghiệm, thuốc, sản phẩm và điều trị không được kê đơn bởi Bác sĩ; hoặc
- 2.25.** Bất kỳ điều trị và thuốc y tế thử nghiệm nào; hoặc
- 2.26.** Y học cổ truyền và Vật lý trị liệu đối với Quyền lợi điều trị Nội trú và Quyền lợi Thai sản; hoặc
- 2.27.** Xét nghiệm di truyền; hoặc
- 2.28.** Khám và/hoặc điều trị tại Bệnh viện/Phòng khám thuộc Danh sách Bệnh viện/Phòng khám không chi trả quyền lợi bảo hiểm; hoặc

- 2.29.** Các trường hợp áp dụng loại trừ bổ sung khác được xác định dựa trên kết quả thẩm định rủi ro của MB Life do Người được bảo hiểm có tình trạng sức khỏe dưới chuẩn hoặc các yếu tố rủi ro dưới chuẩn khác như nghề nghiệp, quốc gia cư trú. Các trường hợp loại trừ bổ sung này được MB Life thông báo cho Bên mua bảo hiểm.

III. THỜI GIAN CÂN NHẮC

Thời gian cân nhắc của Sản phẩm bảo hiểm này được áp dụng trùng với thời gian cân nhắc của Hợp đồng.

IV. THỜI HẠN BẢO HIỂM, THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ

- 4.1. Thời hạn bảo hiểm:** Là khoảng thời gian Sản phẩm bảo hiểm này có hiệu lực. Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm bảo hiểm này là 01 năm, tái tục hàng năm theo quy định tại Điều 4 của Quy tắc, Điều khoản của Sản phẩm bảo hiểm này.
- 4.2. Thời hạn tham gia:** Là khoảng thời gian Sản phẩm bảo hiểm này được phép tái tục theo thỏa thuận của BMBH và MB Life. Thời hạn tham gia của Sản phẩm này không vượt quá Thời hạn Hợp đồng và tối đa đến khi Người được bảo hiểm đạt 75 tuổi, tùy thời điểm nào đến trước.
- 4.3. Thời hạn đóng phí:** Bằng Thời hạn bảo hiểm.

V. NGHĨA VỤ KÊ KHAI, CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM (BMBH), NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM (NĐBH)

- 5.1.** BMBH, NĐBH có nghĩa vụ kê khai, cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực mọi thông tin có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của MB Life để đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm, khôi phục hiệu lực Sản phẩm bảo hiểm này, thay đổi các điều kiện liên quan đến sản phẩm hoặc chi trả Quyền lợi bảo hiểm.
- Việc MB Life chỉ định kiểm tra và/hoặc thẩm định sức khỏe của NĐBH (nếu có) không thay thế cho nghĩa vụ kê khai này.
- 5.2.** Trường hợp BMBH, NĐBH cố ý không kê khai, không cung cấp, hoặc kê khai, cung cấp không rõ ràng, và/hoặc không đầy đủ, và/hoặc không chính xác (bao gồm cả trường hợp sử dụng giấy tờ giả/ký, xác nhận mạo danh để tham gia sản phẩm), theo đó:
- 5.2.1.** Nếu biết trước thông tin chính xác, MB Life đã không chấp nhận bảo hiểm hoặc không chấp nhận khôi phục hiệu lực Sản phẩm bảo hiểm này, MB Life có quyền:
- a. Hủy bỏ Sản phẩm bảo hiểm này; và/hoặc
 - b. Không chi trả Quyền lợi bảo hiểm; và/hoặc
 - c. MB Life sẽ hoàn lại tổng số Phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi) của Sản phẩm bảo hiểm này sau khi trừ đi các khoản sau (nếu có):
 - Phí bảo hiểm đã hoàn lại của Sản phẩm bảo hiểm này;
 - Các Quyền lợi bảo hiểm đã trả của Sản phẩm bảo hiểm này.
- 5.2.2.** Nếu biết trước thông tin chính xác, MB Life vẫn chấp nhận bảo hiểm hoặc chấp nhận khôi phục hiệu lực Sản phẩm bảo hiểm này, MB Life có quyền áp dụng một hoặc một số biện pháp sau đây kể từ Ngày hiệu lực sản phẩm:

- a. Điều chỉnh Phí bảo hiểm, theo đó:
- Nếu số Phí bảo hiểm đã nộp cao hơn số Phí bảo hiểm sau điều chỉnh, MB Life sẽ hoàn lại cho BMBH phần Phí bảo hiểm nộp thừa, không có lãi.
 - Nếu số Phí bảo hiểm đã nộp thấp hơn số Phí bảo hiểm sau điều chỉnh, BMBH đóng thêm phần Phí bảo hiểm chênh lệch.
- b. Điều chỉnh lại Chương trình bảo hiểm và/hoặc Quyền lợi bảo hiểm;
- c. Không chịu trách nhiệm bảo hiểm đối với những sự kiện bảo hiểm xảy ra liên quan đến thông tin không kê khai, không cung cấp, hoặc kê khai, cung cấp không đầy đủ, không chính xác và/hoặc không trung thực.
- 5.3.** MB Life có quyền yêu cầu BMBH bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh từ việc BMBH và/hoặc NĐBH cố ý vi phạm nghĩa vụ kê khai, cung cấp thông tin tại Mục này (bao gồm các chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động điều tra, xác minh, giám định, chi phí thuê luật sư và chi phí giải quyết tranh chấp, tham gia tố tụng).

VI. YÊU CẦU CHẤM DỨT SẢN PHẨM BẢO HIỂM NÀY

BMBH có quyền yêu cầu chấm dứt Sản phẩm bảo hiểm này và/hoặc Quyền lợi tùy chọn của Sản phẩm bảo hiểm này. Theo đó, Ngày chấm dứt hiệu lực sản phẩm này và/hoặc Quyền lợi tùy chọn sẽ được ghi trên thông báo của MB Life và MB Life sẽ không hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm phí bảo hiểm đã đóng.

VII. CÁC ĐIỂM CẦN LƯU Ý KHÁC TẠI QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN

7.1. Nghĩa vụ đóng phí của Bên mua bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm thực hiện đóng phí bảo hiểm theo quy định tại Điều 14 Quy tắc, Điều khoản Sản phẩm bảo hiểm này.

7.2. Thời hạn yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm

Thời hạn yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm được áp dụng theo Quy tắc, Điều khoản Sản phẩm bảo hiểm chính mà Sản phẩm bảo hiểm này được bán kèm.

VIII. HƯỚNG DẪN TRUY CẬP THÔNG TIN

- 8.1.** Để xem và tải Hợp đồng bảo hiểm, Quý khách vui lòng quét mã QR Code hoặc truy cập <https://s.mblife.vn/app> để tải ứng dụng dành cho Khách hàng của MB Life

- 8.2.** Quý khách có thể đọc **Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm Chi phí y tế thực tế** bằng cách quét mã QR Code sau

